

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 13/2025/DS-ST

Ngày 21-4-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2024/TLST - DS ngày 04 tháng 12 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Như T, sinh năm 1977; địa chỉ: TDP T, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Chu Hải Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường T, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 10 năm 2024, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền, của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết giữa ông T và bà H nên năm 2022, ông T nhiều lần cho bà H vay nóng tiền, vì vay trong thời gian ngắn nên không tính lãi suất của số tiền vay. Đến thời hạn trả nợ, bà H không trả tiền nên ngày 05/10/2022, bà H có viết giấy xác nhận vay số tiền là 130.000.000đồng, sau ngày viết giấy xác nhận nợ, bà H lại vay bằng miệng tiếp số tiền 20.000.000đồng, tổng cộng là 150.000.000đồng, mục đích vay kinh doanh, thời hạn vay 05 tháng. Đến thời hạn trả nợ bà H không trả, ông T yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng bà H đều không trả có biểu hiện trốn tránh. Tại phiên tòa ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000đồng. Nay ông T yêu cầu bà H phải trả toàn số tiền vay là 130.000.000đồng theo Giấy xác nhận nợ ngày 05/10/2022 và yêu cầu tính

suất của số tiền nợ, mức lãi 10%/năm, thời gian tính lãi suất kể từ ngày 06/3/2023 (ngày vi phạm thời hạn trả nợ) đến ngày xét xử là ngày 21/4/2025, thời gian là 24 tháng 15 ngày, với số tiền là 26.435.500đồng. Cộng cả gốc và lãi là 156.435.500đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị H, được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H đều vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và hai lần được triệu tập đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, bị đơn đã không chấp hành qui định pháp luật. Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền 156.435.500đồng, trong đó nợ gốc là 130.000.000đồng, lãi 26.435.500đồng theo Giấy xác nhận nợ ngày 05/10/2022. Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Như T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H trả nợ tiền vay theo giấy xác nhận nợ ngày 05 tháng 10 năm 2022, do đó đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Phạm Thị H hiện đang cư trú tại Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 27, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000đồng, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận.

[1.2] Quá trình tiến hành tố tụng, Toà án đã triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để các đương sự đến Tòa án làm việc, tuy nhiên bà H đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến trình bày đến Toà. Do bà H vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hướng dẫn bà H viết bản tự khai hoặc lấy lời khai của bà H cũng như lập biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự được. Việc bà H cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ số tiền vay là: 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) theo giấy xác nhận nợ ngày 05/10/2022. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 112/TB-TLVA ngày 04/12/2024; công văn số 15/2025/CV-TA ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc kèm theo là Giấy xác nhận nợ ngày 05/10/2022 (bản phô tô) có chữ ký, chữ viết của bà H nhưng bà H không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đến Tòa án.

[2.1] Căn cứ vào đơn đề nghị Tòa án xác minh thu thập chứng cứ của ông T, ông T cho rằng trước khi ông gửi đơn khởi kiện bà H đến Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, ông T có gửi đơn đến Công an huyện Bình Xuyên đề nghị làm rõ hành vi lừa đảo của bà H, quá trình làm việc Công an huyện Bình Xuyên trả lời việc vay nợ giữa ông T và bà H là tranh chấp dân sự. Ngày 07/3/2025, Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện Công an huyện Bình Xuyên, cho biết, Công an huyện Bình Xuyên có nhận được đơn tố giác của ông Nguyễn Như T đối với bà Phạm Thị H, sau khi nhận được đơn của ông T, ngày 28/7/2024, đã tiến hành làm việc với bà H, tại buổi làm việc bà H thừa nhận có vay tiền của Thành và có viết Giấy xác nhận ngày 05/10/2022 nợ ông T số tiền 130.000.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định bà Phạm Thị H nợ của ông Nguyễn Như T số tiền 130.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả. Do đó cần buộc bà H có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 130.000.000 đồng theo Giấy xác nhận nợ ngày 05/10/2022.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi vay tiền hai bên không thỏa thuận tính lãi suất, do bà H không trả cho ông T số tiền vay, do đó ông T khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ và yêu cầu tính lãi suất của số tiền vay, với mức lãi suất là 10%/năm (0,83%/tháng), thời hạn tính lãi suất kể từ ngày bà H vi phạm thời hạn trả nợ là ngày 06/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 21/4/2025. Xét yêu cầu tính lãi suất của ông T là có căn cứ phù hợp với qui định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Số tiền lãi suất được tính như sau: $130.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% = 1.079.000 \text{ đồng} / 1 \text{ tháng} \times 24 \text{ tháng} 15 \text{ ngày} = 26.435.500 \text{ đồng}$. Từ các căn cứ nêu trên, cần buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Như T số tiền 156.435.500 đồng, trong đó nợ tiền gốc là 130.000.000 đồng, tiền lãi là 26.435.500 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 7.821.700 đồng ($156.435.500 \text{ đồng} \times 5\%$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Như T. Buộc bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 156.435.500 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm đồng), trong đó nợ tiền gốc là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng), tiền lãi là 26.435.500 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm đồng), theo giấy xác nhận nợ ngày 05 tháng 10 năm 2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Như T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Phạm Thị H không tự nguyện thi hành án số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Như T không phải chịu án phí, trả lại ông T số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), do ông Chu Hải Đăng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003506 ngày 04/12/2024, của Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc. Bà Phạm Thị H phải chịu 7.821.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (bảy triệu tám trăm hai mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

I